

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm;

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 06/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23/9/1991, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; Có 02 tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản: Tại Bản án số 45/2018/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng. Trong thời gian đang chấp hành hình phạt, Hoàng Văn D tiếp tục phạm tội, tại Bản án số 51/2019/HSST ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù; tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 04 tháng tù (ngày 30/5/2020 đã chấp hành xong bản án); 01 tiền sự: Ngày 16/7/2021, Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC, phạt 2.250.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thi hành nộp phạt). Bị cáo bị tạm giam ngày 10/3/2022 đến nay. Có mặt.

2. Trần Đình H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30/10/1988, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N (đã chết) và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1962; vợ Từ Thị L, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 08/12/2021, Công an xã S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC, phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 17/12/2021). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Anh A (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24/01/1988, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Dương Thị H, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Trung tâm Viễn thông H, địa chỉ: Số z đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang H – Giám đốc. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Linh Thị N, sinh năm 1973. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân, Hoàng Văn D đã chủ động rủ Nguyễn Anh A, Trần Đình H đi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Ngày 14/02/2022, Hoàng Văn D gặp và rủ Nguyễn Anh A đến phòng trọ ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây, D rủ A đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, A đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/02/2022, Hoàng Văn D lấy 01 gói ma túy mua từ trước ra sử dụng rồi gọi Nguyễn Anh A thức dậy; A cũng có một gói ma túy nên đi ra ngoài sử dụng. Hoàng Văn D lấy 01 con dao và 02 chiếc kéo cho vào ba lô, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI BEST màu xanh không có Biển kiểm soát chở Nguyễn Anh A đi theo hướng thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến địa phận thôn T, xã N, huyện H, Hoàng Văn D phát hiện phía bên trái đường có các cột dây cáp viễn thông của Trung tâm Viễn thông H nên đỗ xe lại. D bảo A ngồi ở xe cảnh giới rồi lấy một chiếc kéo ở trong ba lô và trèo lên cột dây cáp, dùng kéo cắt dây; sau đó gọi A đến cùng cuộn dây

lại thành cuộn. D để cuộn dây cáp lên giá đỡ phía trước thân xe rồi điều khiển xe mô tô chở A đi về hướng xã V.

Trên đường đi, Hoàng Văn D chuyển cuộn dây ra phía sau xe cho A giữ rồi tiếp tục điều khiển xe đến thôn T, xã N; thấy bên trái đường có vườn cây keo của gia đình ông Linh Văn Đ ở cạnh đường, Hoàng Văn D dừng xe, cầm ba lô còn Nguyễn Anh A ôm cuộn dây cáp đi vào phía trong vườn keo. Nguyễn Anh A giữ dây cáp để Hoàng Văn D dùng dao cắt dây cáp thành các đoạn ngắn để rút lấy lõi dây đồng bên trong để mang đi bán. Đến khoảng 06 giờ ngày 15/02/2022, khi Nguyễn Anh A và Hoàng Văn D đang cắt dây cáp thì bị bà Linh Thị N phát hiện, trình báo; Công an xã N đã bắt lại và tạm giữ:

- Tại vườn keo của gia đình ông Linh Văn Đ có 37,34m dây cáp, gồm: 01 đoạn dây kim loại màu trắng, đường kính 01cm, dài 13,06m, gắn liền với 01 đoạn dây cáp có vỏ nhựa màu đen, đường kính 02cm, dài 24,2m, bên trong có 200 dây kim loại và 13 đoạn dây cáp có vỏ nhựa màu đen, đường kính 02cm, có dầu, có độ dài khác nhau từ 0,55m đến 1,36m, bên trong đều có 200 dây kim loại; 23 đoạn vỏ dây nhựa màu đen, đường kính 01cm, có độ dài khác nhau từ 4,6m đến 14,2m; 01 con dao; 02 chiếc kéo bằng kim loại, 01 chiếc balo màu xanh.

- Cạnh đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI BEST màu sơn xanh, số khung BE46C - TH20206; số máy E417-TH202064, không có Biển kiểm soát.

Vụ án thứ hai: Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đang thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc trên; tối ngày 27/02/2022, Hoàng Văn D gặp và rủ Trần Đình H về phòng trọ để tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Hoàng Văn D lấy 02 chiếc kéo, 01 chiếc kìm và 01 hộp lưỡi dao dọc giấy để vào trong cốp xe, 01 chiếc xà cày và 01 chiếc kìm cộng lực cài vào giá để chân bên phải dọc theo ống xả của xe mô tô Biển kiểm soát 99V1-5631.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn D điều khiển chiếc xe mô tô nói trên chở Trần Đình H đi từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo Quốc lộ 1A đến huyện H, tỉnh Lạng Sơn để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi ăn đêm tại thôn M, xã X, Trần Đình H tiếp tục điều khiển xe chở D đi đến địa phận thôn E, xã X, huyện H thì Hoàng Văn D phát hiện trên cánh đồng phía bên phải đường có các cột cáp viễn thông của Trung tâm Viễn thông H. Hoàng Văn D bảo Trần Đình H cảnh giới còn D cầm theo kìm cộng lực đến cắt các đoạn dây cáp ở 03 cột viễn thông.

Sau khi cắt xong, Hoàng Văn D gọi Trần Đình H đến để cùng cuộn các đoạn dây cáp thành 03 cuộn. Hoàng Văn D điều khiển xe chở Trần Đình H ôm 01 cuộn dây cáp đi theo hướng Lạng Sơn – Bắc Giang, đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thôn V, xã M, huyện H thì để cuộn dây cáp ở rìa đường rồi cả hai quay lại chở 02 cuộn dây cáp còn lại đi về hướng Bắc Giang, qua chỗ để cuộn dây cáp thứ nhất khoảng 02km thì lại để 02 cuộn dây cáp ở rìa đường. Hoàng Văn D ở lại trông và bảo H quay lại chở cuộn dây thứ nhất. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/02/2022, khi Trần Đình H vừa chở cuộn dây cáp về đến chỗ của

Hoàng Văn D thì bị lực lượng Công an xã M phát hiện, thu giữ: 03 cuộn cáp thông tin đã cũ, đường kính 02cm gồm 08 đoạn tổng chiều dài 92,2m; 01 chiếc xe mô tô màu sơn xanh, trên thân xe có dán nhãn hiệu Wave, gắn Biển kiểm soát 99V1-5631; 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại; 02 chiếc kéo tĩa cành cây bằng kim loại; 01 chiếc kim tĩa cây cảnh bằng kim 01 chiếc xà cày tự chế bằng sắt; 01 hộp nhựa bên trong đựng 03 lưỡi dao dọc giấy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2022 và số 09/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- 37,34m cáp viễn thông đã cũ, bên trong có 200 sợi dây bằng đồng, được bọc vỏ nhựa nhiều màu, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, có dầu, đường kính 02cm do Hoàng Văn D và Nguyễn Anh A trộm cắp tại thôn T, xã N có trị giá 5.040.900 đồng.

- 92,2m cáp viễn thông đã cũ, loại lõi 100 đôi, 200 sợi dây bằng đồng, được bọc vỏ nhựa nhiều màu, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, có dầu, đường kính 02cm do Hoàng Văn D và Trần Đình H trộm cắp tại thôn E, xã X có trị giá 12.447.000 đồng.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy lập ngày 01/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đối với Hoàng Văn D và Trần Đình H đều có kết quả dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh A đã tự nguyện bồi thường cho Trung tâm Viễn thông H số tiền 2.540.900 đồng. Hoàng Văn D đã tác động bố đẻ ông Hoàng Văn Đ bồi thường cho Trung tâm Viễn thông H tổng số tiền 8.730.000 đồng gồm 2.500.000 đồng của lần trộm cắp tài sản ngày 15/02/2022 và 6.230.000 đồng của lần trộm cắp tài sản đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/02/2022.

Tại phiên tòa, người đại diện của Trung tâm Viễn thông H xác nhận đã được bồi thường số tiền 11.270.900 đồng, nay yêu cầu bị cáo Trần Đình H phải bồi thường số tiền còn lại là 6.217.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Đối với vật chứng là số dây cáp do các bị cáo trộm cắp, bị hại không yêu cầu lấy lại tài sản do đã được bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 06/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Trần Đình H, Nguyễn Anh A cùng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Hoàng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Trần Đình H phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Anh A phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 129,54m dây cáp viễn thông do các bị cáo trộm cắp được; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI BEST màu sơn xanh, không có Biển kiểm soát và 01 chiếc xe mô tô màu sơn xanh, trên thân xe có dán nhãn hiệu Wave, gắn Biển kiểm soát 99V1-5631. Tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô, 01 con dao, 04 chiếc kéo, 02 chiếc kim, 01 xà cày, 01 hộp nhựa bên trong đựng 03 lưỡi dao dọc giấy, 23 đoạn vỏ nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586; 587 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông H số tiền 6.217.000 đồng.

Về án phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Hoàng Văn D, Trần Đình H và bị hại cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Nguyễn Anh A có ý kiến tranh luận cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo nên xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đối đáp, tranh luận: Bị cáo Nguyễn Anh A có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận có sử dụng ma túy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/5/2022 về hành vi này, trước khi ban hành kết luận điều tra. Về mức hình phạt, Viện kiểm sát đã đề nghị xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Linh Thị N vắng mặt, không có lý do; tuy nhiên đã có lời khai, lời trình bày được thu thập hợp pháp lưu giữ tại hồ sơ; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp và thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định: Hoàng Văn D đã chủ động rủ Nguyễn Anh A đi trộm cắp tài sản, khoảng 03 giờ ngày 15/02/2022, Hoàng Văn D và Nguyễn Anh A đi đến thôn T, xã N, huyện H; tại đây, Hoàng Văn D đã cắt trộm 37,34m dây cáp viễn thông của Trung tâm Viễn thông H có trị giá 5.040.900 đồng. Tiếp theo đến tối ngày 27/2/2022, rạng sáng ngày 28/02/2022, Hoàng Văn D tiếp tục rủ và cùng Trần Đình H đi đến thôn E, xã X, huyện H, cắt trộm 92,2m dây cáp viễn thông có trị giá 12.447.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, vắng người qua lại để lén lút chiếm đoạt tài sản là dây cáp viễn thông, cắt chia nhỏ lấy lõi đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trật tự, an ninh, an toàn tài sản của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Đối với riêng bị cáo Hoàng Văn D đã từng có 02 lần bị kết án cùng về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung tăng nặng. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn D phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Anh A phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, bởi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Hoàng Văn D vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã rủ hai bị cáo còn lại đi trộm cắp tài sản và trực tiếp là người có vai trò là người khởi xướng, chủ động

chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội; trực tiếp trèo lên cột cắt dây cáp viễn thông có tổng giá trị là 17.487.900 đồng. Đối với bị cáo Trần Đình H có vai trò thứ yếu, giúp sức cảnh giới, cuộn dây cáp và chở dây cáp đi cắt đứt, tài sản chiếm đoạt trị giá 12.447.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Anh A bị rủ rê, có vai trò thấp nhất, chỉ thực hiện hành vi cảnh giới để bị cáo Hoàng Văn D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 5.040.900 đồng.

[6] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn D có 02 tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành. Bị cáo Trần Đình H có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong ngày 17/12/2021. Bị cáo Nguyễn Anh A có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn D thực hiện hành vi phạm tội 02 lần với thời gian, địa điểm khác nhau, giá trị tài sản của từng lần trộm cắp đều trên 5.000.000 đồng, cấu thành hành vi phạm tội độc lập đối với từng vụ án nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Anh A, Trần Đình H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Anh A đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ phần trách nhiệm dân sự của mình cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Anh A, Trần Đình H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Hình phạt chính: Bị cáo Hoàng Văn D có vai trò chính, là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần với hai vụ khác nhau. Bị cáo có nhân thân không tốt do có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và chưa chấp hành; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Trần Đình H có vai trò thứ yếu; là người thực hiện hành vi giúp sức chiếm đoạt tài sản trị giá 12.447.000 đồng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân không tốt do có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Văn D, Trần Đình H ra khỏi xã hội, xử phạt tù trên mức khởi điểm tương ứng với khung hình phạt của điều luật, đủ

thời gian cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[11] Bị cáo Nguyễn Anh A có vai trò giúp sức thứ yếu, chỉ tham gia cảnh giới. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và có đơn xin hưởng án treo thể hiện sự ăn năn, hối cải, gia cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên cần xét xử hình phạt tù ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa chung tội phạm.

[12] Đề nghị áp dụng mức hình phạt tù của Viện kiểm sát là phù hợp; tuy nhiên về cách thức chấp hành hình phạt tù giam là có phần nghiêm khắc bởi tính chất, mức độ hành vi của bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với vai trò thấp nhất trong vụ án do bị rủ rê và đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp có nhân thân xấu, bởi việc xử phạm vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vào ngày 06/5/2022, tức là sau khi xảy ra hành vi phạm tội (ngày 15/02/2022), hồ sơ thể hiện chỉ có bị cáo Hoàng Văn D và Trần Đình H có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy còn bị cáo Nguyễn Anh A không có kết quả xét nghiệm ma túy. Trong khi hiện bị cáo đang làm công nhân công ty là lao động chính trong gia đình, nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, lao động nuôi sống bản thân và 02 con nhỏ dưới 03 tuổi

[13] Hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh tài sản ngày 04/3/2022 có xác nhận của chính quyền địa phương, lời khai và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không khả thi trong công tác thi hành án.

[14] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; các bị cáo gây ra thiệt hại phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại theo phần tương ứng với hậu quả, thiệt hại đã xảy ra. Tại phiên tòa, ông Phạm Quang H không có yêu cầu nào khác về dân sự đối với Hoàng Văn D và Nguyễn Anh A. Quá trình điều tra, Nguyễn Anh A đã tự nguyện bồi thường cho Trung tâm Viễn thông H số tiền 2.540.900 đồng; Hoàng Văn D đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 8.730.000 đồng gồm 2.500.000 đồng của lần trộm cắp tài sản ngày 15/02/2022 và 6.230.000 đồng của lần trộm cắp tài sản ngày 28/02/2022 nên cần công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa và xác nhận đã thi hành.

[15] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình H và người đại diện theo pháp luật của bị hại tự nguyện thỏa thuận thống nhất, bị cáo có trách nhiệm bồi thường

cho bị hại Trung tâm Viễn thông H số tiền 6.127.000 đồng nên cần công nhận thỏa thuận tự nguyện của các đương sự.

[16] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, gồm: 01 chiếc ba lô, 01 con dao, 04 chiếc kéo, 02 chiếc kim, 01 xà cày, 01 hộp nhựa bên trong đựng 03 lưỡi dao dọc giấy cần tịch thu tiêu hủy; 02 xe mô tô cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước. Đối với 23 đoạn vỏ nhựa tạm giữ ngày 15/02/2022 các bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Anh A đều khai nhận không phải của các bị cáo và không biết của ai, cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng. Đối với toàn bộ các đoạn dây cáp là vật chứng do các bị cáo trộm cắp, theo quy định sẽ được trả lại cho chủ sở hữu tài sản; tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu lấy lại tài sản do đã được bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước.

[17] Con người, sự việc liên quan: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét xử lý.

[18] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường. Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Anh A đã bồi thường cho bị hại xong trước thời điểm mở phiên tòa nên không phải chịu án phí.

[19] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[20] Các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh A;

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Trần Đình H, Nguyễn Anh A phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh A 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Anh A cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm bồi thường dân sự:

3.1. Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Hoàng Văn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại số tiền 8.730.000đ (tám triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Anh A số tiền 2.540.900đ (hai triệu, năm trăm, bốn mươi nghìn, chín trăm đồng) cho bị hại Trung tâm Viễn thông H có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Quang H, chức vụ giám đốc; xác định đã thi hành xong theo các Giấy biên nhận tiền ngày 27/4/2022 và ngày 05/5/2022.

3.2. Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Trần Đình H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho bị hại Trung tâm Viễn thông H, có

người đại diện theo pháp luật ông Phạm Quang H, chức vụ Giám đốc số tiền 6.217.000đ (sáu triệu, hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) đoạn dây kim loại màu trắng, đường kính 01cm, dài 13,06m, gắn liền với 01 đoạn dây cáp có vỏ nhựa màu đen, đường kính 02cm, dài 24,2m, bên trong có 200 dây kim loại có vỏ nhựa các màu trắng, cam, vàng, đen, nâu, xanh, đỏ, tím;

- 13 (mười ba) đoạn dây cáp có vỏ nhựa màu đen, đường kính 02cm, có độ dài khác nhau từ 0,55m đến 1,36m, bên trong đều có 200 dây kim loại có vỏ nhựa các màu trắng, cam, vàng, đen, nâu, xanh, đỏ, tím;

- 03 (ba) cuộn cáp thông tin đã cũ, loại lõi 100 đôi, 200 sợi dây bằng đồng đều được bọc nhựa màu xanh, đỏ, tím, vàng, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, có dầu, đường kính 02cm gồm 08 đoạn tổng chiều dài 92,2m.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI BEST màu sơn xanh, không có biển kiểm soát; số khung BE46C-TH20206; số máy E417-TH202064.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu sơn xanh, trên thân xe có dẫn nhãn hiệu Wave, gắn biển kiểm soát 99V1-5631; số khung RRTWCH2UM71004687; số máy VTMJL15FMHG004621.

4.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao, phần chuôi dao làm bằng nhựa, phần lưỡi dao làm bằng kim loại;

- 04 (bốn) chiếc kéo bằng kim loại;

- 01 (một) chiếc balo màu xanh;

- 01 (một) chiếc kìm cộng lực bằng kim loại;

- 01 (một) chiếc kìm tỉa cây cảnh bằng kim loại;

- 01 (một) chiếc xà cây tự chế bằng sắt;

- 01 (một) hộp nhựa bên trong đựng 03 lưỡi dao dọc giấy;

- 23 (hai mươi ba) đoạn vỏ dây bằng nhựa màu đen.

(Vật chứng và số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2022 với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.).

5. Án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Trần Đình H, Nguyễn Anh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Trần Đình H phải chịu 311.000đ (ba trăm mười một nghìn đồng, đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

